TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20-02-2019.
"V*/v: Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR , TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Bão - Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện.

2. Ông Trương Minh Mẫn – Phó Bí thư đảng ủy thị trấn Q.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2018/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, về việc: "***Xin ly hôn***" . Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX-ST ngày 11/01/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1989 – *Có mặt*
Địa chỉ: 220/4 H, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1973- *Vắng mặt*
Địa chỉ: 220/4 H, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

*** Nguyên đơn**: Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/10/2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn A đăng ký kết hôn ngày 05/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Ea K, huyện P, tỉnh Đăk Lăk trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại địa chỉ 220/4 H, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk từ đó cho đến nay.

Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, thời gian đầu vợ chồng anh chị sống với nhau đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên kể từ năm 2015 trở lại đây cuộc sống vợ chồng anh chị có nhiều nhầu mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng và kéo dài không thể hàn gắn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường hay bất đồng về quan điểm lối sống, trong cuộc sống đã rất nhiều lần anh A có hành vi bạo lực đánh đập chị N và cũng thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm đến chị, chị luôn phải sống trong sự lo lắng và sợ hãi cho nên chị đã sống ly thân với anh A. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thẫn đã rất trầm trọng không thể níu kéo, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và duy trì. Vì vậy chị N đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh A.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, anh chị đã có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 18/8/2008 và cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 24/9/2012, hiện các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Sau khi ly hôn, nguyện vọng chị N xin nuôi cháu L, còn giao cháu K cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn A:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh A theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh A vắng mặt không lên Tòa án để làm việc. Vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh A cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng*:

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ đúng quy định theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, kéo dài mà không có biện pháp hòa giải hay ý thức khắc phục. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Hồng N. Chị Vũ Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 18/8/2008 cho anh Nguyễn Văn A và giao cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 24/9/2012 cho chị Vũ Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện CưM'gar đã tiến hành tống đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Văn A nhưng anh A vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2]. *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là "*Xin ly hôn và con chung*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định: Chị Vũ Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn A đăng ký kết hôn vào ngày 05/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Ea K, huyện P, tỉnh Đăk Lăk trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì cuộc sống chung vợ chồng; giữa chị N và anh A nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân theo chị N là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay bất đồng về quan điểm, lối sống và trong sinh hoạt. Tuy nhiên nguyên nhân chínhlà do anh Anh thường xuyên có những hành vi bạo lực và có những lời lẽ xúc phạm đối với chị. Nay chị N xác định không còn tình cảm và không còn thương yêu chồng nữa, mâu thuẫn giữa hai người đã kéo dài, không thể khắc phục hàn gắn, có níu kéo cũng chỉ làm khổ nhau. Vì vậy chị N có nguyện vọng được ly hôn với chồng chị là anh A.

Qua kết quả xác minh tại địa phương thì được biết; sau khi kết hôn anh A và chị N chung sống tại địa phương, thời gian gần đây giữa anh chị xẩy ra nhiều mâu thuẫn, đã nhiều lần chị N có đơn gửi tổ dân phố và chính quyền địa phương yêu cầu can thiệp vì hành vi bạo lực của anh Anh đối với chị N. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh A, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4]. Tại phiên tòa; Nguyên đơn chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh A. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã rất trầm trọng và kéo dài. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương động viên, hòa giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn không có ý thức để hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 18/8/2008 và Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 24/9/2012, hiện các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Quá trình giải quyết chị N có nguyện vọng xin nuôi cháu L, giao cháu K cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi ly hôn việc giao cháu L cho chị N và giao cháu K cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện kinh tế, hoàn cảnh cuộc sống của anh chị cũng như phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng N.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

- *Về con chung*: Giao là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 18/8/2008 cho anh Nguyễn Văn A và cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 24/9/2012 cho chị Vũ Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên bố mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn A và chị Vũ Thị Hồng N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐ-ST:* Chị Vũ Thị Hồng N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006841, ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh ĐắkLắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND huyện CưM'gar;*
- *CC THADS huyện CưM'gar;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Ea K, huyện P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quang Cảnh